

Số: 22 /CBTT-TA-HĐQT

TP.HCM, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
tin và Quan hệ Công chúng, Văn phòng)

Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Mã chứng khoán: **TAW**

Trụ sở chính: 873A Quang Trung, phường An Hội Tây, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3588 3474

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Trọng Hiếu

Địa chỉ: 873A Quang Trung, phường An Hội Tây, TP. Hồ Chí Minh.

Loại công bố thông tin: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An công bố thông tin Nghị quyết số 06/NQ-TA-HĐQT ngày 01/12/2025 về nội dung phiên họp lần thứ 3 nhiệm kỳ 2025 - 2030 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại đường dẫn <http://www.capnuoctrungan.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

* Đính kèm: Nghị quyết số 06/NQ-TA-HĐQT ngày 01/12/2025.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Lê Trọng Hiếu

Số: 06/NQ-TA-HĐQT

An Hội Tây, ngày 01 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP LẦN THỨ 03 NHIỆM KỲ 2025-2030
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp số/2025/QH15 năm 2025 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành năm 22/4/2025;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành năm 22/4/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Phiên họp lần thứ 3 nhiệm kỳ 2025 -2030 của thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, vào ngày 29 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ghi nhận Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng 10 tháng đầu năm 2025 (theo báo cáo số 7479/BC-TA-KHVT ngày 21/11/2025 của Giám đốc Công ty).

Điều 2. Ghi nhận Báo cáo tài chính quý 3 năm 2025 ban hành ngày 08/10/2025 (theo tờ trình số 6195/TTr-TA-KTTC ngày 09/10/2025 của Giám đốc Công ty).

Điều 3. Ghi nhận Báo cáo về các Hợp đồng giao dịch đã ký với người nội bộ, người có liên quan Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đến tháng 10 năm 2025 (báo cáo số 7490/BC-TA-KHVT ngày 25/11/2025 của Giám đốc công ty).

Điều 4. Thống nhất giao Giám đốc công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại N.T.P về gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio – Đợt 2)” thuộc dự án: “Mua đồng hồ đo nước



lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio – Đợt 2” (theo tờ trình số 1404/TTr-TA-QLDA ngày 14/11/2025 của Giám đốc công ty).

Điều 5. Thống nhất giao Giám đốc công ty thương thảo ký các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn–TNHH MTV năm 2026 (theo tờ trình số 7488/TTr-TA-KHVT ngày 24/11/2025 của Giám đốc Công ty), cụ thể:

- Hợp đồng Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch.
- Hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch.
- Hợp đồng Thay đồng hồ nước.
- Hợp đồng Thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước.
- Hợp đồng Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải
- Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước theo từng đợt.

Đối với Hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản (bất lợi) làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng (nếu có), Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi ký kết hợp đồng, giao dịch. Sau khi thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các hợp đồng đã ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV bằng văn bản.

Điều 6. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng- Ban đội liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- HĐTV TCTy;
- Lưu.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Chí Thiện

Số: **7479**BC-TA-KHVT

An Hội Tây, ngày **21** tháng **11** năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- đầu tư xây dựng 10 tháng năm 2025

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu tại Quyết định số 68/QĐ-TCT-KHĐT ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV. Sự chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (Công ty Trung An) cùng với sự phấn đấu phát huy tinh thần sáng tạo của tập thể công nhân viên trong Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng 10 tháng năm 2025 đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 10 THÁNG NĂM 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 10 tháng năm 2025	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện 10 tháng so KH năm 2025	So 10 tháng 2025 với 10 tháng 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=(5/4)</i>	<i>7=(5/3)</i>
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	52.042.954	65.100.000	52.141.823	80,1	100,2
Doanh thu tiền nước thu hộ Tổng Công ty	Tỷ đồng	536,024	678,082	566,699	83,6	105,7
Giá bán bình quân	Đồng/m ³	10.300	10.416	10.868	104,3	105,5
Doanh thu Hợp đồng DV PP NS	Tỷ đồng	124,422	157,492	131,203	83,3	105,5
Gắn mới đồng hồ nước	Cái	3.080	3.150	3.429	108,9	111,3
Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	26.501	28.000	31.301	111,8	118,1
Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	24	07	08	114,3	33,3



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 10 tháng năm 2025	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện 10 tháng so KH năm 2025	So 10 tháng 2025 với 10 tháng 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=(5/4)</i>	<i>7=(5/3)</i>
Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	16,81	15,30	14,07	<i>Thấp hơn KH 1,23%</i>	<i>Thấp hơn 2,74%</i>

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 10 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (điều chỉnh/bổ sung)	Thực hiện 10 tháng năm 2025	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện 10 tháng so KH năm 2025 (điều chỉnh/bổ sung)	So 10 tháng 2025 với 10 tháng 2024
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=(5/4)</i>	<i>7=(5/3)</i>
Đầu tư xây dựng						
- Khối lượng	Mét	35.350	17.140	17.354	<i>101</i>	<i>49</i>
- Giá trị KL	Tỷ đồng	61,722	42,631	42,819	<i>100</i>	<i>69</i>
- Giải ngân	Tỷ đồng	57,089	41,286	45,792	<i>111</i>	<i>80</i>

Ghi chú:

*Kế hoạch thay đồng hồ nước (28.007 cái nêu trên) chưa bao gồm số lượng bổ sung 3.000 cái cỡ nhỏ và 01 cái cỡ lớn đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV chấp thuận cho Công ty Trung An theo nội dung tờ trình số 2215/TTr-KHĐT ngày 16/09/2025).

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH 10 THÁNG NĂM 2025:

1. Sản lượng nước tiêu thụ:

Hiện tỷ lệ bằng 80,1% so với kế hoạch năm 2025 và cao hơn 0,2% so với cùng kỳ năm 2024. Với tỷ lệ hiện nay, dự kiến chỉ tiêu này khó đạt kế hoạch, một trong những lý do như sau:

- Kế hoạch năm 2025 được nhận định giao cao so dự kiến thực hiện vì sản lượng kế hoạch tăng 4,1% so thực hiện năm 2024 trong khi dự kiến gần mới đồng hồ nước năm 2025 tăng chỉ 1,3%.
- Công tác thu thập mã định danh (MDD) đã tác động định mức nước bị điều chỉnh giảm, tạo điều kiện giá bán bình quân tăng nên có những khách hàng phải trả tiền nước cao cho phần vượt định mức, dẫn đến khách hàng có xu hướng sử dụng nước tiết kiệm hơn.

2. **Giá bán bình quân:** giá bán bình quân vẫn tăng và cao hơn 5,5% so với cùng kỳ năm 2024, do công tác thu thập mã định danh tạo điều kiện giá bán bình quân tăng.

3. **Doanh thu tiền nước thu hộ Tổng Công ty:** cao hơn 5,7% so cùng kỳ năm 2024 do giá bán bình quân tăng.

4. **Hóa đơn 0 m³ và 1-4 m³:** Số liệu thống kê tiêu thụ nước của khách hàng ở mức 0 m³ kỳ 10 năm 2025 giảm 0,04% và 1-4 m³ tăng 0,19% so với cuối năm 2024:

Stt	Địa bàn	Kỳ 12 năm 2024		Kỳ 10 năm 2025		Số lượng HĐ 0 m ³ và 1-4 m ³ đến kỳ 10/2025 tăng/giảm so với kỳ 12/2024	
		Số lượng (Cái)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Cái)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Cái)	Tỷ lệ (%)
1	Hóa đơn 0 m ³	16.614	6,88	16.715	6,84	101	(0,04)
2	Hóa đơn 1-4 m ³	31.344	12,98	32.183	13,17	839	0,19

5. **Doanh thu Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch:** cao hơn 6,781 tỷ đồng (tương đương 5,5%) so với cùng kỳ năm 2024.

6. **Tỷ lệ nước thất thoát thất thu:** hiện tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn 1,23% so với kế hoạch năm 2025 và thấp hơn 2,74% so với cùng kỳ năm 2024. Do công tác khắc phục sự cố bể được thực hiện nhanh chóng, thường xuyên kiểm tra mạng lưới cấp nước để kịp ngăn chặn sử dụng nước bất hợp pháp, đơn vị thi công gây hư hỏng đường ống cấp nước.

7. **Các chỉ tiêu như:** giá bán bình quân, gắn mới đồng hồ nước, thay định kỳ đồng hồ nước và đầu tư xây dựng hiện đã đạt và vượt so với kế hoạch giao; Tỷ lệ nước thất thoát thất thu hiện thấp hơn so kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 02 THÁNG CUỐI NĂM 2025:

Công ty Trung An tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm 02 tháng cuối năm 2025 như sau:

1. Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch. Đảm bảo chất lượng nước và áp lực nước theo đúng quy định.
2. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025.
3. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án DMA, hoàn thiện 162 DMA theo quy hoạch trong quý II năm 2026 nhằm kiểm soát lưu lượng, áp lực nước hàng ngày hàng giờ theo từng khu vực, đảm bảo công tác giảm thất thoát nước hiệu quả và bền vững.
4. Tiếp tục tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tìm hiểu giải pháp để giảm hóa đơn $= 0m^3$.
5. Hoàn thành tỷ lệ 40% khách hàng trên tổng số khách hàng hiện hữu của Công ty sử dụng Ứng dụng chăm sóc khách hàng (SAWACO CSKH).
6. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số theo Chương trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Công ty, đặc biệt xây dựng trung tâm NOC và các hệ sinh thái quản lý mạng lưới cấp nước thông minh.

❖ Các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

a. **Tăng sản lượng tiêu thụ:**

- Duy trì quy trình gắn mới ĐHN nhanh chóng như hiện nay;
- Kiểm soát chặt chẽ công tác đọc số để đảm bảo tính chính xác tiền nước, giảm thiểu tạm tính chỉ số nước tiêu thụ.
- Tích cực giảm hóa đơn $0 m^3$ và $1-4 m^3$: vận động khách hàng sử dụng nước sạch thay nước ngầm thông qua công tác tuyên truyền tác hại của nước ngầm ô nhiễm.
- Phối hợp chính quyền địa phương rà soát các khu vực đang còn sử dụng giải pháp cấp nước tạm (đồng hồ tổng, bồn cấp nước tập trung) để phát triển mạng lưới cấp nước.

b. Giảm nước thất thoát thất thu: Đẩy mạnh các hoạt động giảm thất thoát nước và hướng đến công tác giảm thất thoát nước theo lộ trình bền vững:

- Hoàn thiện DMA, dự kiến thành lập thêm 39 DMA mới nâng tổng DMA trên địa bàn lên 118 DMA, chiếm tỷ lệ 73% trên tổng số 162 quy hoạch.
- Ứng dụng CNTT vào công tác vận hành và quản lý mạng lưới (xây dựng và hoàn thiện các DashBoard giám sát và quản lý mạng lưới);
- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trung tâm NOC để quản lý mạng lưới thông minh; quản lý DMA toàn diện;
- Kiểm tra chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, súc xả ngay khi phát hiện nước có màu. Đồng thời điều chỉnh áp lực nước phù hợp, đáp ứng nhu cầu nước theo từng khu vực;

c. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:

- Đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định trong giờ cao điểm. Đặt bồn chứa nước, cấp nước bằng xe bồn tại nơi nước yếu hoặc bị cúp nước.
- Tiếp tục phổ biến thông tin đến chính quyền địa phương (UBND 11 Phường) về địa bàn cấp nước do công ty đang quản lý theo đơn vị hành chính cấp phường, xã mới, để phối hợp phục vụ cấp nước cho người dân.
- Tiếp tục phối hợp và triển khai thông báo số 3748/TB-TCT-VP ngày 19/06/2025 của Tổng công ty thống nhất định danh thương hiệu Sawaco trong giao tiếp với khách hàng qua một số điện thoại duy nhất của Tổng công ty. Triển khai website, email định danh thương hiệu Sawaco và cuộc gọi định danh SAWACO đến khách hàng qua 03 nhà mạng (Viettel, Mobile, Vina).
- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị truyền thông, chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức (đăng tin trên các fanpage, trang báo chính thống, phát tờ rơi, bản tin khu phố...) để khuyến cáo người dân cảnh giác, phòng ngừa đối tượng mạo danh nhân viên ngành cấp nước để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.
- Liên hệ đến chính quyền địa phương (UBND 11 phường) để phổ biến và vận động khách hàng cài đặt và sử dụng ứng dụng SAWACO CSKH.
- Giải quyết nhanh chóng các khiếu nại, phấn đấu tỷ lệ khách hàng hài lòng đạt trên 90%.

d. Nâng cao Kỹ thuật Công nghệ:

- Ứng dụng AI trong chăm sóc khách hàng, giải quyết khiếu nại nhanh chóng, hiệu quả và thỏa đáng.

- Thực hiện hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử trên ứng dụng Sawaco CSKH đối với khách hàng đăng ký gắn mới, sang tên đồng hồ nước.
- Xây dựng lộ trình ký lại hợp đồng điện tử trên ứng dụng Sawaco CSKH đối với khách hàng đã ký hợp đồng giấy.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh 10 tháng năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong 02 tháng còn lại năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban GD Cty;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu



Số: 7490/BC-TA-KHVT

An Hội Tây, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Về các Hợp đồng giao dịch đã ký với người nội bộ, người có liên quan Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Trung An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành ngày 22 tháng 04 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-TA-HĐQT ngày 19 tháng 12 năm 2024 họp lần thứ 19 nhiệm kỳ 2020-2025 của thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Căn cứ Nghị quyết 04/NQ-TA-HĐQT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Giám đốc kính báo cáo Hội đồng quản trị các hợp đồng, giao dịch đã ký kết với người nội bộ, người có liên quan theo quy định, đến tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng
I/ KÝ VỚI TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV			
1	Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025	287/HĐ-TCT-KDDVKH	10/01/2025
	Phụ lục hợp đồng Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025	4040/PLHĐ-TCT-KDDVKH	30/06/2025
2	Dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025	419/HĐ-TCT-KDDVKH	16/01/2025
	Phụ lục hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025	4042/PLHĐ-TCT-KDDVKH	30/06/2025



STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng
3	Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	288/HĐ-TCT-KDDVKH	10/01/2025
	Phụ lục hợp đồng Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	4041/PLHĐ-TCT-KDDVKH	30/06/2025
4	Thay đồng hồ nước định kỳ năm 2025	774/HĐ-TCT-KDDVKH	13/02/2025
	Các Phụ lục hợp đồng Thay đồng hồ nước định kỳ năm 2025	1760/PLHĐ-TCT-KDDVKH	28/03/2025
		3241/PLHĐ-TCT-KDDVKH	30/05/2025
		6027/PLHĐ-TCT-KDDVKH	09/09/2025
		6682/PLHĐ-TCT-KDDVKH	30/09/2025
5	Gắn mới đồng hồ nước năm 2025	646/HĐ-TCT-KHĐT	07/02/2025
	Phụ lục hợp đồng Gắn mới đồng hồ nước năm 2025	2591/PLHĐ-TCT-KDDVKH	06/05/2025
6	Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025	1759/HĐ-TCT-PGTTN	28/03/2025
	Phụ lục hợp đồng Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025	6340/PLHĐ-TCT-KDDVKH	19/09/2025
7	Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử (ký kết tháng 10/2023 và có hiệu lực 02 năm)	8091/HĐ-TCT-KDDVKH	31/10/2023
	Phụ lục hợp đồng Thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử	3434/PLHĐ-TCT-KDDVKH	07/06/2024
		6517/PLHĐ-TCT-KDDVKH	26/09/2025
8	Nhượng đồng hồ nước	1046/HĐ-TCT-KHĐT	24/02/2025

3501
NG
PH
P NU
JNG
T.P1

STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký Hợp đồng
9	Nhượng đồng hồ nước	1872/HĐ-TCT-KHĐT	02/04/2025
10	Nhượng đồng hồ nước	1873/HĐ-TCT-KHĐT	02/04/2025
11	Nhượng đồng hồ nước	2137/HĐ-TCT-KHĐT	15/04/2025
12	Nhượng đồng hồ nước	2472/HĐ-TCT-KHĐT	28/04/2025
13	Nhượng đồng hồ nước	2590/HĐ-TCT-KHĐT	06/05/2025
14	Nhượng đồng hồ nước	3310/HĐ-TCT-KHĐT	03/06/2025
15	Nhượng đồng hồ nước	3868/HĐ-TCT-KHĐT	24/06/2025
16	Nhượng đồng hồ nước	4583/HĐ-TCT-KHĐT	11/07/2025
17	Nhượng đồng hồ nước	4584/HĐ-TCT-KHĐT	11/07/2025
18	Nhượng đồng hồ nước	4755/HĐ-TCT-KHĐT	17/07/2025
19	Nhượng đồng hồ nước	5962/HĐ-TCT-KHĐT	05/09/2025
20	Nhượng đồng hồ nước	6058/HĐ-TCT-KHĐT	09/09/2025
21	Nhượng đồng hồ nước	6287/HĐ-TCT-KHĐT	17/09/2025

II. KÝ VỚI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI N.T.P

1	Hợp đồng gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio – Đợt 1” thuộc dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 1”.	1095/HĐ-TA-QLDA	23/09/2025
---	---	-----------------	------------

Trên đây là báo cáo về các hợp đồng dịch vụ năm 2025 đã ký kết với người nội bộ, người có liên quan của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thực hiện đến tháng 10 năm 2025.

Trân trọng kính báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu

An Hội Tây, ngày 24 tháng 11 năm 2025

Số: 7488 /TTr-TA-KHVT

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận giao Giám đốc thương thảo ký các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn–TNHH MTV năm 2026.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp số/2025/QH15 năm 2025 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi, bổ sung lần thứ tám đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (gọi tắt là Công ty) thực hiện các dịch vụ chăm sóc khách hàng cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (gọi tắt là Tổng Công ty) (cổ đông chiếm 65% vốn Điều lệ) thông qua các hợp đồng dịch vụ ký hàng năm và mỗi đầu năm phải thương thảo ký hợp đồng mới. Theo quy định tại điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 khi công ty ký các hợp đồng, giao dịch với nội bộ người có liên quan (cụ thể là Tổng Công ty) điều phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo thẩm quyền, cụ thể:

1. Tại điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này (là các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất – theo Báo cáo tài chính năm 2024 sau soát xét ký ngày 21/03/2025 với tổng giá trị tài sản 135,051 tỷ, thì 35% tổng tài sản tương đương khoảng 47,27 tỷ đồng).

Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên là vào tháng 4 hàng năm, do vậy để đảm bảo thẩm quyền phê duyệt nêu trên, tại Điều 7 Nghị quyết số 14/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV trong khoảng thời gian trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 diễn ra.

Thực hiện theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét hai hợp đồng như sau:

(i) **Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026** là hợp đồng đem lại doanh thu chính của Công ty để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, Tổng Công ty thanh toán tiền dịch vụ theo từng tháng cho Công ty từ công tác thu hộ tiền nước của khách hàng cho Tổng Công ty, giá trị hợp đồng này là tổng giá trị được tính từ doanh thu tiền nước thu hộ nhân với hệ số tạm tính là 0,2334 (bằng hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025) với tổng giá trị hợp đồng dự kiến 159,281 tỷ, *đính kèm dự thảo hợp đồng*.

(ii) **Hợp đồng thay đồng hồ nước năm 2026**, căn cứ vào cơ sở dữ liệu quản lý các đồng hồ nước đến niên hạn thay định kỳ¹ năm 2026 dự kiến 51.796 cái với số lượng nêu trên nhân với đơn giá thay dự kiến (gồm giá trị đồng hồ nước, vật tư và nhân công) dự kiến tổng giá trị thực hiện hợp đồng trên 54 tỷ đồng lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản (khoảng 47,27 tỷ đồng), *đính kèm dự thảo hợp đồng*.

2. Tại khoản 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị “*chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty*”.

Thực hiện theo quy định trên, căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn công ty đang quản lý, để kịp thời triển khai các hợp đồng dịch vụ ký đầu năm. Ban điều hành đã chủ động rà soát và đề xuất dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo công văn 7485/TA-KHVT ngày 24/11/2025 về xây dựng kế hoạch năm 2026 gửi Tổng Công ty, *đính kèm*) từ các chỉ tiêu dự kiến này Công ty có cơ sở để thương thảo các điều khoản liên quan khác với Tổng Công ty, đảm bảo vận hành có hiệu quả, liên tục phục vụ người dân. Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét các hợp đồng như sau:

(i) **Hợp đồng Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026**, Tổng Công ty ủy quyền giao Công ty ký kết các hợp đồng dịch vụ cấp nước với khách hàng. Hợp đồng này là cơ sở triển khai các hợp đồng dịch vụ còn lại, giá trị hợp đồng bằng 0 đồng, *đính kèm dự thảo hợp đồng*.

(ii) **Hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước**, trên cơ sở được Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch từ hợp đồng nêu trên để Công ty có đủ pháp lý khi phục vụ khách hàng của Tổng Công ty trên địa bàn quản lý. Theo đó, thực hiện theo một số điều khoản ủy quyền, Công ty nhận chuyển nhượng đồng hồ nước từ Tổng Công ty theo nhu cầu từng đợt đã đăng ký để phục vụ cho các công tác gắn mới đồng hồ nước và công tác thay đồng hồ nước, đối với hợp đồng này chỉ mang tính chất thực thanh thực chi.

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ cần thay thế đồng hồ nước định kỳ sau mỗi 60 tháng sử dụng

(iii) **Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng**, Tổng Công ty giao Công ty thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng trên địa bàn quản lý. Giá trị hợp đồng này được tính từ số lượng gắn đồng hồ nước nhân với đơn giá gắn mới (gồm giá trị vật tư, nhân công, tái lập mặt đường) với giá trị hợp đồng dự kiến khoảng 12 tỷ đồng, *đính kèm dự thảo hợp đồng*.

(iv) **Hợp đồng Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải**, Công ty được nhận phụ cấp nhân công do thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được tính trong các hóa đơn tiền nước khách hàng sử dụng nước. Giá trị hợp đồng tính từ số phân bổ số trích 01% tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được để lại năm 2026 (*quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 43 Nghị định 80/2024/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*). Cách xác định giá trị hợp đồng Công ty được hưởng nêu chi tiết tại Điều 3 của dự thảo hợp đồng Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải với giá trị hợp đồng dự kiến 600 triệu đồng, *đính kèm dự thảo hợp đồng*.

* Riêng đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2026, hệ số tạm tính là 0,2334 bằng hệ số Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025. Với hệ số 0,2334 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch đơn vị đang đề xuất cùng với định hướng trong thời gian tới, công ty tiết kiệm các chi phí rà soát sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, rút ngắn quy trình xử lý, giảm chi phí tối đa và tăng hiệu quả quản lý điều hành doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công ty đã trình Tổng Công ty điều chỉnh tăng hệ số dịch vụ để công ty có thêm nguồn lực tài chính tăng bảo hiểm xã hội chăm lo người lao động, bổ sung chi phí đầu tư công nghệ thông tin để thực hiện duy trì hạ tầng công nghệ (nâng cấp hạ tầng số và công nghệ lõi; duy trì bản quyền phần mềm, license vận hành hằng năm; tăng cường bảo mật và an toàn thông tin; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, giảm chi phí thất thoát, nâng cao trải nghiệm khách hàng,...) và số hóa trong công tác quản lý. Do đó, trong trường hợp này khi có thay đổi các điều khoản (bất lợi) làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng (nếu có), Giám đốc sẽ trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi ký kết hợp đồng, giao dịch.

Từ các nội dung vừa trình bày, *Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị chấp thuận giao Giám đốc thương thảo ký kết các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH năm 2026 nêu trên (06 hợp đồng)*.

Sau khi thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các hợp đồng đã ký với Tổng Công ty bằng văn bản.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu



Số: 1404 /TTr-TA-QLDA

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” thuộc dự án: “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” với Công ty TNHH Thương mại N.T.P

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TA-HĐQT ngày 22 tháng 04 năm 2025 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Trung An (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9);

Căn cứ Quyết định số 0133/QĐ-TA-KT ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2”;

Căn cứ Quyết định số 0140/QĐ-TA-KT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” thuộc dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2”,

Theo quyết định số 0140/QĐ-TA-KT ngày 11 tháng 11 năm 2025, Ban điều hành Công ty Cổ phần cấp nước Trung An (Công ty) đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu (rút gọn) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” thuộc dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thương mại N.T.P.
- Giá trúng thầu: **1.282.417.920 đồng** (đã bao gồm 8%VAT)

(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn chín trăm hai mươi đồng).

- Nguồn vốn: Vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.



- Loại hợp đồng: trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

Qua đây, Ban điều hành Công ty kính báo cáo Hội đồng quản trị Công ty kết quả lựa chọn nhà thầu như trên và kính trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng với nhà thầu là Công ty TNHH Thương mại N.T.P để thực hiện gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” thuộc dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” do thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng theo Điều 42 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu

Ngày ký: 14/11/2025 11:05:36



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số: /HĐ-TA-QLDA

Gói thầu: Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2

Dự án: Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ tờ trình số 1405/TTr-QLDA ngày 22/10/2025 về việc mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2 được Ông Giám đốc duyệt;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TA-KT ngày 28/10/2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” (đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu số PL2500272037 ngày 29 tháng 10 năm 2025);

Căn cứ Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng số 1376/BB-TA-QLDA ngày 06 tháng 11 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 0140/QĐ-TA-KT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2” thuộc dự án “Mua đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio) – Đợt 2”.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. CHỦ ĐẦU TƯ (SAU ĐÂY GỌI LÀ BÊN A):

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**
- Đại diện: Ông **LÊ TRỌNG HIẾU**
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 873A đường Quang Trung, Phường An Hội Tây, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 19001836
- Tài khoản: 6220211410006 tại Ngân Hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn – Phòng giao dịch Hòa Bình Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0310350082

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310350082, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2010; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 09/05/2025.

Và bên kia là:

2. NHÀ THẦU (SAU ĐÂY GỌI LÀ BÊN B):

- Tên nhà thầu: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI N.T.P**
- Đại diện: Ông **NGUYỄN THANH PHONG**
- Chức vụ: Giám Đốc
- Địa chỉ: 391/50 Sur Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3863 1133 Fax: 028 3862 0926
- Tài khoản: 1680188759 Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0301658057

Đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301658057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 23/03/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 24/05/2023.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán

quy định tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

2. Bên A hoặc đại diện của bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.
3. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này kèm với các loại hồ sơ chứng từ có liên quan, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
2. Bên B phải chịu chi phí vận chuyển hàng hóa, bốc dỡ hai đầu và các chi phí phát sinh (nếu có) đến kho của Bên A.
3. Khắc phục sự cố, thay thế hàng hóa không đạt yêu cầu trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bên A, mọi chi phí phát sinh do bên B chịu. Trường hợp không khắc phục kịp thời thì Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 8 của hợp đồng.

ĐIỀU 5. GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá hợp đồng (Bao gồm VAT 8%) : **1.282.417.920 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn chín trăm hai mươi đồng*).

Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục Bảng giá hợp đồng

Giá trên bao gồm tất cả các dịch vụ và tất cả các chi phí để thực hiện gói thầu này.

2. Phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.
- Số lần thanh toán: Bên A chuyển khoản 100% giá trị của hợp đồng trong vòng 30 ngày cho nhà thầu thông qua tài khoản của nhà thầu, sau khi có đủ các điều kiện sau:
 - + Giao đủ số lượng hàng hóa theo Phụ lục bảng giá hợp đồng.
 - + Giao đủ bộ tài liệu, chứng từ giao hàng theo Phụ lục bảng giá hợp đồng.
 - + Nhà thầu xuất hóa đơn tài chính và cung cấp thư bảo lãnh bảo hành hợp lệ theo quy định của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Chứng từ thanh toán bao gồm:
 - + Giấy xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán;

- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Hóa đơn thuế giá trị gia tăng;
- + Biên bản kiểm tra kỹ thuật;
- + Biên bản kiểm tra vật tư khi giao nhận;
- + Giấy bảo lãnh bảo hành..

ĐIỀU 6. LOẠI HỢP ĐỒNG

Loại hợp đồng: **Hợp đồng trọn gói.**

ĐIỀU 7. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG:

1. Thời gian thực hiện hợp đồng (thời gian giao hàng): trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2. Tiến độ giao hàng: giao hàng đủ 01 lần theo số lượng hàng hóa nêu tại Điều 1 của hợp đồng.
3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư Công ty CP Cấp nước Trung An – Đường Trịnh Thị Giáp, xã Đông Thạnh (Trạm cấp nước số 21).

ĐIỀU 8. THỜI HẠN BẢO LÃNH BẢO HÀNH:

- Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 12 tháng tính từ ngày bàn giao nghiệm thu.
- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc giao hàng và nghiệm thu, nhà thầu cung cấp bảo lãnh bảo hành trị giá bằng 5% giá trị hàng hóa, có thời gian hiệu lực phù hợp với thời hạn bảo hành của hàng hóa (12 tháng kể từ ngày phát hành bảo hành).
- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Số 873A đường Quang Trung, phường An Hội Tây, Tp. Hồ Chí Minh

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:
 - Nếu hàng hóa được giao không đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng; giao không đúng chủng loại thì Bên B phải tiến hành khắc phục, thay thế hàng hóa khác đạt đúng tiêu chuẩn, chất lượng trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bên A, mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu. Trường hợp không khắc phục kịp thời thì Bên B phải chịu phạt 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
 - Nếu giao hàng hóa chậm theo tiến độ thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng, Bên B bị phạt 0,1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tuần trễ hạn. Nếu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng thì bị phạt 3% giá trị hợp đồng.
2. Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp sau:

Bên A chậm thanh toán thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà Bên B mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên A đã thanh toán đầy đủ cho Bên B.

ĐIỀU 10: BẤT KHẢ KHÁNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.

1. Bất khả kháng nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, một trong các Bên vẫn không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này; gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, cản trở giao thông vận tải và các sự kiện khác tương tự.
2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải bất khả kháng phải không chậm trễ, thông báo cho bên kia tình trạng thực tế, đề xuất phương án xử lý và nỗ lực giảm thiểu tổn thất, thiệt hại đến mức thấp nhất có thể.
3. Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được, hai bên thống nhất đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, có giá trị ràng buộc các bên. Bên thua phải chịu toàn bộ các chi phí giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được hai bên ký, hai bên cam kết thực hiện đúng các danh mục đã ghi trong hợp đồng này
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số /HĐ-TA-QLDA, ngày tháng năm 2025)

I. BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí DN15mm (sử dụng công nghệ truyền sóng radio)	Bộ	480	2.473.800	1.187.424.000
Tổng cộng					1.187.424.000
Thuế GTGT 8%					94.993.920
TỔNG CỘNG					1.282.417.920
<i>(Bảng chữ: Một tỷ hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm mười bảy ngàn chín trăm hai mươi đồng)</i>					

II. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA:

Vật tư mua sắm có đặc tính kỹ thuật theo tờ trình số 0551/TTr-KT ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc phê duyệt tiêu chí kỹ thuật và yêu cầu nghiệm thu năm 2025. đối với đồng hồ nước sử dụng công nghệ truyền sóng Radio của Phòng Kỹ thuật Công ty CP Cấp Nước Trung An đã được Giám đốc Công ty duyệt.

1. Yêu cầu chung:

1.1. Yêu cầu đối với mẫu đồng hồ nước

- Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở lên, có nhãn hiệu, xuất xứ, kiểu loại, số serial ... rõ ràng.
- Mẫu đồng hồ nước có dây niêm phong của nhà sản xuất và niêm phong kiểm định của tổ chức kiểm định được công nhận tại Việt Nam, dây niêm phong của tổ chức kiểm định phải là loại dây xoắn bằng đồng hoặc thép không gỉ;
- Vật liệu chế tạo đồng hồ đo phải đảm bảo độ bền và linh hoạt về cơ lý tính trong quá trình sử dụng, chất liệu tiếp xúc nước phải phù hợp sử dụng nước uống.
- Dữ liệu truyền đi được mã hoá và tự động truyền về thiết bị thu/phát cầm tay. Dữ liệu có khả năng tự đồng bộ chỉ số về máy chủ phần mềm.

1.2. Yêu cầu nhà sản xuất

Nhà sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 còn hiệu lực, trong đó có đề cập đến sản xuất đồng hồ nước hoặc thiết bị đo lưu lượng.
- Có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 còn hiệu lực.
- Có chứng nhận đồng hồ nước phù hợp tiêu chuẩn ISO 4064 hoặc OIML R49 hoặc TCVN 8779 hoặc tiêu chuẩn khác tương đương.

1.3. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành:

- Bảo hành 12 tháng cho phần cơ khí (thân đồng hồ, bộ đo) và bộ thu dữ liệu đối với lỗi kỹ thuật của sản phẩm (Điều 8 Hợp đồng).
- Bảo hành 05 năm cho chức năng truyền dữ liệu và pin của đồng hồ.

- Nội dung bảo hành :

- Đảm bảo đồng hồ hoạt động chính xác, ổn định trong điều kiện khí hậu nhiệt đới hóa Việt Nam.
- Thay thế miễn phí linh kiện, phụ tùng bị lỗi do nhà sản xuất.
- Hỗ trợ hiệu chuẩn lại đồng hồ nếu có sai số vượt chuẩn trong thời hạn bảo hành.

- Dịch vụ hỗ trợ:

- Có đội ngũ kỹ thuật ứng trực, cam kết thời gian phản hồi sự cố ≤ 24 giờ.
- Cung cấp linh kiện thay thế chính hãng trong suốt thời gian bảo hành

1.4. Yêu cầu về bàn giao công nghệ

- Hồ sơ, tài liệu:

- Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo trì bằng tiếng Việt.
- Bản vẽ lắp đặt, sơ đồ kết nối hệ thống đo – truyền dữ liệu.
- Hướng dẫn cấu hình đồng hồ, thiết bị đọc cầm tay, phần mềm quản lý.

- Chuyển giao phần mềm & dữ liệu:

- Cung cấp phần mềm quản lý dữ liệu (có bản quyền, hoặc cam kết cấp phép sử dụng lâu dài).
- Tích hợp dữ liệu qua API với hệ thống quản lý hiện hữu của Công ty Cấp nước.
- Đảm bảo dữ liệu được mã hóa, bảo mật, tuân thủ Luật An ninh mạng.
- Đào tạo tối thiểu cho 05 cán bộ kỹ thuật và quản lý của Chủ đầu tư. Nội dung gồm: lắp đặt, vận hành, khai thác phần mềm, đọc dữ liệu, xử lý cảnh báo, bảo trì.
- Có thực hành trực tiếp trên đồng hồ/thiết bị đã lắp.

- Cam kết hỗ trợ:

- Nhà cung cấp phải hỗ trợ kỹ thuật từ xa (online/điện thoại) trong suốt vòng đời sản phẩm.
- Có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì sau bảo hành (kèm báo giá, phụ tùng thay thế).

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 4064 hoặc OIML R49 hoặc TCVN 8779 hoặc tiêu chuẩn khác tương đương.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

a) Phần thân đồng hồ

- Vật liệu chế tạo: bằng đồng hoặc Composite gia cường cao nhựa PA
- Kiểu: vận tốc hoặc thể tích
- Cấp chính xác: Tối thiểu cấp B hoặc cấp 2 – R100.
- Nhiệt độ làm việc: $0^{\circ}\text{C} - 50^{\circ}\text{C}$
- Đồng hồ nước có cấp bảo vệ tối thiểu IP 67.

- Mặt đồng hồ được bảo vệ bằng kính cường lực có bề dày tối thiểu 4mm hoặc nhựa trong suốt được chế tạo từ vật liệu nhựa acrylic hoặc polycarbonate hoặc vật liệu nhựa khác tương đương.
- Áp lực danh định của đồng hồ nước: tối thiểu PN10;
- Chiều dài: $L = 165 + 0/-2$
- Kiểu kết nối: ren theo tiêu chuẩn ISO 228-1: 14 ren/inch ($G \frac{3}{4}''$)
- Bề mặt trong của đồng hồ nước (hoặc thân và phụ tùng, linh kiện bằng nhựa bên trong) phải được:
 - Đơn vị chức năng giám định/kiểm định/kiểm nghiệm tiếp xúc được với nước uống theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 61 hoặc AS/NZS 4020 hoặc BS 6920 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương (đính kèm kết quả giám định/kiểm định/kiểm nghiệm (trong vòng 12 tháng được tính kể từ ngày có kết quả để chứng minh); hoặc
 - Tổ chức quốc tế độc lập chứng nhận tiếp xúc được với nước uống như WRAS (Liên Hiệp Anh), NSF (Mỹ), DVGW (Đức), ACS (Pháp), KIWA (Hà Lan) hoặc tương đương còn hiệu lực (đính kèm chứng nhận để chứng minh).
- Tổn hao áp suất qua đồng hồ tối đa 1 bar tại lưu lượng lớn nhất Q4 (Q_{max}) /tổn hao áp suất tối đa 0,7 bar (Δp_{63}) tại lưu lượng Q1 (Q_{min}) đến Q3 (Q_n).
- Ghi nhãn: Đồng hồ phải được ghi nhãn rõ ràng và không tẩy xóa được, tập trung vào một chỗ hoặc ghi rải rác trên thân, mặt số của cơ cấu chỉ thị, biển nhãn hiệu hoặc nắp đồng hồ với các thông tin dưới đây:
 - Đơn vị đo: m^3
 - Tên gọi hoặc ký hiệu của nhà sản xuất.
 - Năm sản xuất và số series chế tạo trên thân hoặc kiềng phải trùng với giấy kiểm định của Cơ quan kiểm định trong nước và ở vị trí dễ đọc.
 - Nắp bảo vệ mặt số có góc mở tối thiểu 90°.
 - Cấp chính xác của đồng hồ nước: B hoặc C hoặc R.
 - Giá trị bằng số của Q3 hoặc Q_n hoặc N.
- Bộ phận chỉ thị thể tích nước trên mặt số:
 - Đơn vị đo, ký hiệu và cách thể hiện: Thể tích nước thể hiện theo mét khối (m^3), ký hiệu m^3 thể hiện trên mặt số hoặc ngay cạnh chỉ thị số.
 - Phạm vi chỉ thị: cơ cấu chỉ thị ghi lại được thể tích chỉ thị bằng mét khối tối thiểu 4 chữ số (giá trị tối thiểu 9999)
- Hướng dòng chảy mũi tên chỉ hướng dòng chảy nằm trên một hoặc hai bên thân của đồng hồ thuận lợi cho việc quan sát trong mọi trường hợp.
- Lưới lọc bằng thép không gỉ có mác tối thiểu 304 hoặc bằng nhựa được lắp bên trong đồng hồ nước.
- Đối với đồng hồ kiểu đa tia được điều chỉnh chính xác bằng vít chỉnh bù lưu lượng. Vít chỉnh bù lưu lượng phải được niêm chỉ để tránh tác động từ bên ngoài làm sai số đồng hồ (chấp nhận chỉnh bù lưu lượng nằm bên trong bộ ruột đồng hồ nước).

b) Bộ đọc/phát số liệu

- Kiểu: loại tích hợp hoặc tháo rời
- Khoảng cách thu phát sóng: gửi tín hiệu/ dữ liệu cho thiết bị ghi nhận dữ liệu cầm tay tối thiểu 70m
- Có các chức năng cảnh báo sau:
 - Cảnh báo khi có bị can thiệp từ phía ngoài (các yếu tố khiến đồng hồ không quay, quay chậm, rối dòng như từ trường, tháo gỡ mặt tín hiệu...)

- Có chức năng cảnh báo tiêu thụ lạ sau đồng hồ, việc rỉ nước kéo dài liên tục trong 1 khoảng thời gian- có thể cấu hình thời gian cảnh báo
 - Cảnh báo pin yếu
 - Cảnh báo khi nước yếu chảy/ngưng qua đồng hồ trong thời gian dài.
 - Cảnh báo khi có nước chảy ngược ra mạng lưới
 - Cảnh báo không tiêu thụ - Không phát sinh tiêu thụ nước trong kỳ hiện tại.
 - Cảnh báo vượt ngưỡng. Khi tiêu thụ lớn hơn 50% so với kỳ trước thì sẽ cảnh báo để kiểm tra, số 50% có thể cấu hình qua phần mềm
- Cấp bảo vệ tối thiểu IP 68
 - Đồng hồ chỉ phát tín hiệu đã được mã hóa, đã được cấu hình sẵn ở nhà máy. Không thể cấu hình lại từ xa thông qua Internet, chỉ có thể cấu hình trực tiếp tại vị trí lắp đặt bằng thiết bị hỗ trợ cầm tay.
 - Khả năng lưu trữ dữ liệu: tối thiểu 4 tháng (tần suất 1 giờ/lần)
 - Danh mục dữ liệu: Thu thập chỉ số nước, thời điểm đọc, các cảnh báo kèm thời gian xảy ra sự kiện (như: lượng nước bơm ngược ra mạng,...).

2.3. Phần mềm, ứng dụng di động ghi chỉ số

Giao diện người sử dụng thân thiện với người sử dụng, có thể tự co giãn phù hợp với màn hình nhiều loại thiết bị, hoạt động trên nhiều hệ điều hành đặc biệt là hệ điều hành Windows. Ứng dụng chạy được và tương thích với các trình duyệt Web phổ biến hiện nay. Ngôn ngữ bằng tiếng Việt.

a. Quản lý dữ liệu đồng hồ

- Hiện thị danh sách đồng hồ có trong hệ thống, kèm trạng thái cảnh báo (nếu có) và lịch sử tiêu thụ của đồng hồ đó
- Có chức năng cập nhật danh sách đồng hồ mới thông qua việc upload file hoặc nhập dữ liệu bằng tay hoặc thông qua kết nối API đồng bộ dữ liệu
- Có chức năng xuất danh sách đồng hồ dưới dạng file excel, csv
- Có chức năng lọc tìm kiếm nhanh các đồng hồ theo mã khách hàng, mã serial, trạng thái cảnh báo, DMA, sổ ghi thu, tuyến đường và theo khoảng thời gian

b. Ứng dụng di động ghi chỉ số

- Hiện thị rõ ràng danh sách đồng hồ đã quét, chưa quét kèm với thống kê số lượng của từng loại
- Hiện thị các cảnh báo của đồng hồ trong quá trình quét và có chức năng lọc những đồng hồ bị cảnh báo
- Có chức năng xuất kết quả chỉ số quét thủ công, hoặc tự động đồng bộ về hệ thống máy chủ
- Có chức năng hiển thị bản đồ các vị trí đồng hồ và trạng thái đã quét (phân biệt bằng màu sắc)
- Có khả năng tự động bộ dữ liệu sổ ghi thu, tuyến đường về ứng dụng ghi chỉ số

3. Quy trình kiểm tra và nghiệm thu khi giao hàng

3.1. Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật:

Nhà sản xuất/nhà cung cấp phải cung cấp đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ sau:

- Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng nhận chất lượng (CQ) nếu là hàng nhập khẩu.

- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 còn hiệu lực, trong đó có đề cập đến sản xuất đồng hồ nước hoặc thiết bị đo lưu lượng.
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 còn hiệu lực.
- Giấy chứng nhận đồng hồ nước phù hợp tiêu chuẩn ISO 4064 hoặc OIML R49 hoặc TCVN 8779 hoặc tiêu chuẩn khác tương đương.
- Quyết định phê duyệt mẫu đồng hồ nước.
- Thông báo kết quả kiểm định của đơn vị có chức năng kiểm định trong nước có đính kèm các kết quả kiểm tra từng cái đồng hồ nước.
- Kết quả kiểm tra từng cái đồng hồ nước (test report) của nhà sản xuất.
- Giấy giám định/kiểm định/kiểm nghiệm bề mặt trong của đồng hồ nước (hoặc thân và phụ tùng, linh kiện bằng nhựa bên trong) tiếp xúc được với nước uống theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 61 hoặc AS/NZS 4020 hoặc BS 6920 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương của đơn vị chức năng; hoặc giấy chứng nhận của Tổ chức quốc tế độc lập như WRAS (Liên Hiệp Anh), NSF (Mỹ), DVGW (Đức), ACS (Pháp), KIWA (Hà Lan) hoặc tương đương còn hiệu lực.
- Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất: mô tả nguyên lý hoạt động, các thông số cơ bản, bản vẽ cấu tạo chi tiết thể hiện vật liệu chế tạo, hướng dẫn lắp đặt và sử dụng.

Nhà cung cấp/nhà sản xuất phải cung cấp đầy đủ hồ sơ nêu trên và đạt yêu cầu mới được kiểm tra các bước tiếp theo.

3.2. Kiểm tra thực tế đồng hồ khi giao hàng

- Kiểm tra ngoại quan:
 - Số lượng: 125 cái
 - Kiểm tra tính nguyên vẹn của đồng hồ: Bề mặt ngoài thân đồng hồ, kể cả nắp bảo vệ đồng hồ nước phải đảm bảo nguyên vẹn, thân, nắp, mặt số và bộ phận hiển thị phải được xử lý sạch sẽ, không xuất hiện các vết nứt, khuyết tật. Kính bảo vệ đồng hồ phải trong suốt, không bị mờ hoặc bị nứt. Bộ phận chỉ thị phải đảm bảo đọc rõ ràng và chính xác.
 - Chì niêm của cơ quan có chức năng kiểm định trong nước phải được in nổi thể hiện hết nội dung được in nổi 2 mặt, chữ rõ ràng (có thể hiện thời hạn hết giá trị của việc kiểm định), không niêm đè lên chì của nhà sản xuất; tem, giấy chứng nhận kiểm định phải phù hợp với quy định hiện hành. Dây chì niêm là loại dây xoắn bằng đồng hoặc thép không gỉ.
- Kiểm tra kích thước:
 - Kiểm tra kích thước ren theo tiêu chuẩn ISO 228-1.
 - Kiểm tra kích thước chiều dài đồng hồ nước.
- Kiểm tra độ kín đồng hồ:
 - Số lượng: 02 cái
 - Kiểm tra đồng hồ nước ở áp lực 10 bar trong 15 phút: Đồng hồ không bị rò rỉ nước thì đạt yêu cầu.
- Kiểm tra độ bền đồng hồ:
 - Số lượng: 02 cái
 - Kiểm tra vận hành liên tục mẫu đồng hồ tại lưu lượng Q4 hoặc Qmax của đồng hồ trong thời gian 100 giờ. Sau đó, thực hiện kiểm tra lại ở 3 điểm lưu lượng. Kết quả, đồng hồ đạt khi có sai số:
 - ✓ $\pm 6\%$ đối với các điểm lưu lượng thuộc vùng dưới ($Q1 \leq Q < Q2$) và
 - ✓ $\pm 2,5\%$ đối với các điểm lưu lượng thuộc vùng trên ($Q2 \leq Q \leq Q4$) trong trường hợp nhiệt độ nước không quá 30°C .

- Kiểm tra tiếp xúc nước uống:

- Số lượng: 01 cái
- Mẫu được chọn ngẫu nhiên trong lô hàng và mang đến Cơ quan chức năng trong nước để kiểm tra tiêu chí: Bề mặt trong của đồng hồ nước (hoặc thân và phụ tùng, linh kiện bằng nhựa bên trong) phải tiếp xúc được với nước uống theo tiêu chuẩn NSF/ANSI 61 hoặc AS/NZS 4020 hoặc BS 6920 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương.

Ghi chú:

Trường hợp bề mặt trong của đồng hồ nước (hoặc thân và phụ tùng, linh kiện bằng nhựa bên trong) được tổ chức quốc tế độc lập chứng nhận tiếp xúc được với nước uống như WRAS (Liên Hiệp Anh), NSF (Mỹ), DVGW (Đức), ACS (Pháp), KIWA (Hà Lan) hoặc tương đương còn hiệu lực thì không thực hiện giám định kiểm định/kiểm nghiệm đối với tiêu chí tiếp xúc với nước uống.

Lưu ý:

- Lô hàng được xem là đạt khi đáp ứng hồ sơ kỹ thuật và kiểm tra thực tế với khối lượng kiểm tra theo phụ lục đều đạt.
- Kiểm tra, độ kín, độ bền đồng hồ trên giàn kiểm định của đơn vị có chức năng phải do Chủ Đầu tư chỉ định, có chứng kiến của các bên.
- Kiểm tra tiếp xúc với nước uống do Chủ Đầu tư chỉ định đơn vị thử và có biên bản xác nhận giữa các thành phần của Chủ Đầu tư tham gia nghiệm thu và nhà cung cấp/nhà thầu

(Không cần kiểm tra kháng từ do đồng hồ nước đã có chức năng cảnh báo khi có từ trường tác động ảnh hưởng).

3.3. Kiểm tra phần mềm

- Kiểm tra các tính năng đầy đủ theo các yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ.
- Tỷ lệ truyền dữ liệu $\geq 95\%$
- Bàn giao đầy đủ: mã nguồn (nếu quy định), tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn cài đặt, hướng dẫn sử dụng.
- Đào tạo cán bộ quản trị hệ thống và người dùng cuối.
- Hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành theo cam kết (thông thường ≥ 12 tháng).
- Đảm bảo khả năng mở rộng, tích hợp với hệ thống quản lý khách hàng (CMS/Billing) của đơn vị.